

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 538/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH T; địa chỉ trụ sở: 300 Phố T, Phường H, Quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T - chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ liên hệ: 2C P, phường N, Quận A, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật ông Vũ Quang L – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Quang L: Ông Đỗ Minh H, sinh năm: 1984 và ông Phạm Hồng C, sinh năm: 1990; cùng địa chỉ liên hệ: số 45 N, Phường B, Thành phố M, tỉnh T.

- Bị đơn:

+ Ông Phạm T, sinh năm 1992; địa chỉ: 222/1 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Bà Lê Thu T, sinh năm 1992; địa chỉ: 30/1 khu phố B, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thu T: Ông Phạm T, sinh năm 1992; địa chỉ: 222/1 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP S; địa chỉ liên hệ: 2C P, phường N, Quận A, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Vũ Quang L– chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Quang L: ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1983; địa chỉ liên hệ: 45 N, phường B, Thành phố M, tỉnh T.

+ Ông Lê Văn E, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1971; cùng địa chỉ: 30/1 khu phố B, Thị trấn T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn E và bà Nguyễn Ngọc H: Ông Phạm T, sinh năm 1992; địa chỉ: 222/1 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm T và bà Lê Thu T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH T số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng gồm nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 16/4/2025 là: 5.195.142.641 đồng. Đồng thời ông T và bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/4/2025 theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông T và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên cho Công ty TNHH T thì Công ty TNHH T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 54/2023/HĐTC ngày 09/05/2023 đã được Văn phòng công chứng N chứng nhận ngày 09/05/2023, có số công chứng 3067 quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD và tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T ngày 09/05/2023 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 54/2023/HĐTC-SĐBS ngày 15/06/2023 đã được Văn phòng công chứng N chứng nhận ngày 15/06/2023, có số công chứng 4056 quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AG021984, số vào sổ H02780 do UBND huyện T cấp ngày 10/08/2006 do ông Lê Văn E đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông T và bà T có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thanh toán phần nợ còn lại cho Công ty TNHH T.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm T và bà Lê Thu T có nghĩa vụ liên đới chịu 56.597.571 đồng.

+ Công ty TNHH T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.380.000 đồng theo biên lai thu số 0005965 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Cẩm Nhung